

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM YÊN
TỈNH TUYÊN QUANG**
Bản án số: **19/2021/HS-ST**
Ngày 29-4-2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM YÊN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Sự.

2. Bà Dương Thị Ninh.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Huệ - Thư ký Toà án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà:* Bà Vũ Phương Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Hàm Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/TLST-HS, ngày 09 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÃ VĂN S** (tên gọi khác: không); Giới tính: Nam; Sinh năm 1981 tại huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;

- Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 10, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên Chúa giáo;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 02/12;
- Họ tên cha: Lã Quyết D, sinh năm 1956;
- Họ tên mẹ: Lưu Thị S, sinh năm 1957;
- Anh, chị, em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ hai;
- Họ tên vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1984;
- Con: Có 01 con sinh năm 2009;
- Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt*

+ Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 10, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 10, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ;

(Anh T, chị N vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 19/12/2020, Trạm Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang (*Trạm số 3 tại Km28 huyện Hàm Yên*) tiến hành dừng phương tiện kiểm tra đối với xe ô tô BKS 61C-391.16 do Lã Văn S, sinh năm 1981, trú tại thôn 10, xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ điều khiển, khi kiểm tra Lã Văn S xuất trình các loại giấy tờ xe theo quy định và 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E số 250196178477 mang tên Lã Văn S do Sở giao thông và vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 12/3/2019. Tiến hành tra cứu nhanh tổ công tác phát hiện Giấy phép lái xe ô tô do S xuất trình trên nghi là giả. Phòng Cảnh sát giao thông đã báo tin đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên để thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Kết luận giám định số 30/GĐ-KTHS ngày 29/12/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang, kết luận: *“GIẤY PHÉP LÁI XE/DRIVER’S LICENSE số 250196178477 hạng E mang tên Lã Văn S; ngày sinh 20/08/1981; nơi cư trú: Thôn 10, X.B, H.Đ, T.Phú Thọ; ghi ngày cấp 12/03/2019 là giả”*.

Trước Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên Lã Văn S khai nhận: S đã có giấy phép lái xe ô tô hạng E. Khoảng tháng 11/2020, S được em họ là Nguyễn Văn T, sinh năm 1984, trú cùng thôn, thuê đi lái xe chở vật liệu xây dựng tại huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang, do S nghe nói tại nơi làm việc khi ký hợp đồng lao động sẽ bị giữ lại giấy phép lái xe nên S nảy sinh ý định tìm mua Giấy phép lái xe ô tô giả để sử dụng khi ký hợp đồng lao động. Qua tìm kiếm trên mạng xã hội Facebook, S thấy một trang Facebook đăng ảnh một số loại giấy tờ trong đó có giấy phép lái xe ô tô giả (do S không biết chữ) nên S nhắn số điện thoại của S cho trang Facebook đó, sau đó S nhận được điện thoại của một người đàn ông không biết họ tên, địa chỉ, S đặt người đó mua 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E giả với giá 800.000 đồng, S gửi ảnh thẻ, ảnh chứng minh nhân dân qua tin nhắn Facebook cho người đàn ông đó. Khoảng 01 tuần sau (không nhớ ngày), do S đang đi làm ở tỉnh Hà Giang nên ở nhà vợ S là chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 nhận 01 bưu phẩm từ nhân viên chuyển phát đến nhà (không quen biết nhân viên đó) bên trong là Giấy phép lái xe ô tô số 250196178477 hạng E mang tên Lã Văn S; ngày sinh 20/08/1981; nơi cư trú: Thôn 10, X.B, H.Đ, T.Phú Thọ; ghi ngày cấp 12/03/2019 như S đã đặt mua, chị N đã thanh toán số tiền 800.000 đồng cho nhân viên chuyển phát.

Biết rõ Giấy phép lái xe số 250196178477 hạng E là giả nhưng ngày 19/12/2020, S đã sử dụng để lái xe ô tô BKS 61C-391.16 đi từ tỉnh Hà Giang đến tỉnh Phú Thọ, khoảng 14 giờ cùng ngày, khi điều khiển xe ô tô đi đến Km28 Quốc lộ 2, thuộc thôn Ao Vệ, xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang S bị

Trạm Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang tại Km28 kiểm tra, phát hiện S sử dụng giấy phép lái xe giả để điều khiển ô tô tham gia giao thông.

Trước cơ quan điều tra, bị cáo Lã Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản sự việc; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ nội dung trên, tại Cáo trạng số 23/CT-VKSHY ngày 08/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Lã Văn S về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lã Văn S tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Nội dung lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra.

Kết thúc phần hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lã Văn S về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” như nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lã Văn S từ 6 tháng đến 8 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E số 250196178477 mang tên Lã Văn S do Sở giao thông và vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 12/3/2019.

Ngoài ra còn đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lã Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố. Ngoài lời khai nhận tội của bị cáo, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản sự việc; Vật chứng thu giữ; Kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 19/12/2020, bị cáo Lã Văn S đã có hành vi sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức (*sử dụng Giấy phép lái xe ô tô hạng E giả, số 250196178477*) điều khiển xe ô tô tải BKS

61C-391.16 tham gia giao thông đường bộ, đi từ huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang để đến huyện Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ, khi đi đến Km28 Quốc lộ 2, thuộc thôn Ao Vệ, xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên thì bị Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang (*Trạm số 3 tại Km28 huyện Hàm Yên*) kiểm tra, phát hiện. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Lã Văn S về tội “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào trật tự quản lý hành chính và hoạt động đúng đắn, bình thường của các cơ quan Nhà nước, bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, bị cáo nhận thức được việc sử dụng giấy phép lái xe giả để điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ là sai và vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội nên cần xử phạt bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo Lã Văn S. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo.

[3] Về tố tụng: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[4] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tài sản và không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Yên đã tạm giữ: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E số 250196178477 mang tên Lã Văn S do Sở giao thông và vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 12/3/2019; 01 xe ô

tô tải BKS 61C-391.16 cùng giấy tờ xe của anh Nguyễn Văn T. Ngày 24/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh Nguyễn Văn T.

Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E giả số 250196178477 mang tên Lã Văn S do Sở giao thông và vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 12/3/2019. Đây là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu lưu hồ sơ vụ án theo quy định.

- Đối với 01 xe ô tô tải BKS 61C-391.16 cùng giấy tờ xe của anh Nguyễn Văn T. Ngày 24/12/2020, Cơ quan điều tra đã trả lại xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ xe cho anh Nguyễn Văn T. Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt anh T không có ý kiến hay đề nghị gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[6] Đối với người đàn ông nhận làm Giấy phép lái xe giả cho bị cáo Lã Văn S qua mạng xã hội Facebook. Do bị cáo S bị mất điện thoại nên số điện thoại và tài khoản Facebook bị cáo dùng để trao đổi, giao dịch mua Giấy phép lái xe giả lưu trên điện thoại đến nay bị cáo không nhớ được. Cơ quan điều tra đã áp dụng các biện pháp điều tra theo quy định nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể của người đó nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[7] Đối với anh Nguyễn Văn T là chủ sở hữu xe ô tô tải BKS 61C-391.16, ngày 19/12/2020 đã giao xe cho S điều khiển tham gia giao thông, nhưng khi giao xe anh T không biết S sử dụng Giấy phép lái xe ô tô giả, nên không có căn cứ xem xét, xử lý nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[8] Đối với chị Nguyễn Thị N (vợ của bị cáo Lã Văn S), là người nhận bưu phẩm là GPLX giả từ nhân viên chuyển phát nhưng chị N không biết gì về việc Lã Văn S đặt mua GPLX giả nên không xem xét xử lý nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[9] Bị cáo Lã Văn S khai nhận bị cáo có GPLX ô tô hạng E do Sở giao thông vận tải tỉnh Phú Thọ cấp theo quy định nhưng quá trình điều tra, S không cung cấp được cho Cơ quan điều tra GPLX. Tại Công văn số 2744/SGTVT-QLVT,PT&LN ngày 28/12/2020 của Sở giao thông Vận tải tỉnh Phú Thọ phúc đáp văn bản của Cơ quan điều tra xác định “*Qua tra cứu, kiểm tra thông tin trên hệ thống giấy phép lái xe trung ương và nội bộ của Sở GTVT Phú Thọ; Kết quả như sau: Không có thông tin cấp giấy phép (GPLX) của ông Lã Văn S, sinh ngày 20/8/1981, cư trú: xã B - huyện Đ - tỉnh Phú Thọ*”.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

+ **Tuyên bố:** Bị cáo Lã Văn S, phạm tội: “Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”.

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 341; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Lã Văn S **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **01** (Một) năm. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/4/2021.

Giao bị cáo Lã Văn S cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại các Điều 68, Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu lưu hồ sơ vụ án: 01 giấy phép lái xe ô tô hạng E giả số 250196178477 mang tên Lã Văn S do Sở giao thông và vận tải tỉnh Phú Thọ cấp ngày 12/3/2019.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lã Văn S phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh T.Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Hàm Yên;
- Công an huyện Hàm Yên;
- THADS huyện Hàm Yên;
- Sở Tư pháp;
- UBND xã Bằng Luân;
- Người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ vụ án hình sự;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Tùng